

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2994 /CT-CS
V/v chính sách thuế TNDN

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Hà Phong Ban Mê.

Cục Thuế nhận được Công văn số 03/CV-MT ngày 06/3/2026 của Công ty TNHH TM Hà Phong Ban Mê vướng mắc về ưu đãi thuế TNDN theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Khoản 4 Điều 10 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân quy định:

“Điều 10. Hỗ trợ thuế, phí, lệ phí

...4. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.”

- Khoản 1 Điều 17 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân quy định:

“Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được Quốc hội thông qua.”

- Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/1/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân quy định:

+ Tại Điều 1 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều 7; khoản 1, 2 Điều 8; khoản 1, 2, 3, 4, 5, 8 Điều 10; Điều 12; khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 05 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.”

+ Tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định:

“Điều 7. Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký kinh doanh lần đầu:

a) Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Thời gian miễn thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp trước thời điểm Nghị quyết số 198/2025/QH15 có hiệu lực thì hành mà còn thời gian áp dụng ưu đãi thì doanh nghiệp được hưởng ưu đãi theo quy định tại khoản này cho thời gian còn lại;

b) Quy định ưu đãi tại khoản này không áp dụng đối với:

b1) Doanh nghiệp thành lập mới do sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi chủ sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

b2) Doanh nghiệp thành lập mới mà người đại diện theo pháp luật (trừ trường hợp người đại diện theo pháp luật không phải là thành viên góp vốn), thành viên hợp danh hoặc người có số vốn góp cao nhất đã tham gia hoạt động kinh doanh với vai trò là người đại diện theo pháp luật, thành viên hợp danh hoặc người có số vốn góp cao nhất trong các doanh nghiệp đang hoạt động hoặc đã giải thể nhưng chưa được 12 tháng tính từ thời điểm giải thể doanh nghiệp cũ đến thời điểm thành lập doanh nghiệp mới;

b3) Thu nhập quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.”

- Khoản 3 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 quy định:

“Điều 18. Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế

...3. Thuế suất 15% và 17% quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 của Luật này và quy định về ưu đãi thuế tại các điều 4, 13, 14 và 15 của Luật này không áp dụng đối với:

...c) Thu nhập từ sản xuất, kinh doanh trò chơi điện tử trên mạng; thu nhập từ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ dự án sản xuất, lắp ráp ô tô, máy bay, trực thăng, tàu lượn, du thuyền, lọc hóa dầu;”

- Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định:

“Điều 16. Hiệu lực thi hành

...2. Quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 7 và Điều 9 Nghị định này có hiệu lực từ ngày Nghị quyết số 198/2025/QH15 có hiệu lực thi hành và áp dụng kể từ kỳ tính thuế năm 2025.”

- Điểm c Khoản 1 Điều 2 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 70/2014/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 106/2016/QH13 và Luật số 03/2022/QH15 quy định:

“Điều 2. Đối tượng chịu thuế

1. Hàng hóa:

...c) Bia;”

- Điểm Khoản 1 Điều 3 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 70/2014/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 106/2016/QH13 và Luật số 03/2022/QH15 quy định:

“Điều 3. Đối tượng không chịu thuế

Hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật này không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt trong các trường hợp sau:

1. Hàng hóa do cơ sở sản xuất, gia công trực tiếp xuất khẩu hoặc bán, ủy thác cho cơ sở kinh doanh khác để xuất khẩu;”

- Điểm c khoản 1 Điều 2 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 ngày 14/6/2025 của Quốc hội (hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2026) quy định:

“Điều 2. Đối tượng chịu thuế

1. Hàng hóa bao gồm:

...c) Bia theo quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia;”

- Điểm c khoản 1 Điều 3 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 quy định:

“Điều 3. Đối tượng không chịu thuế

1. Hàng hóa quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật này không thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt trong các trường hợp sau đây:

a) Hàng hóa do tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công, thuê gia công trực tiếp xuất khẩu ra nước ngoài hoặc bán, ủy thác cho tổ chức, cá nhân kinh doanh khác để xuất khẩu ra nước ngoài;”

Căn cứ các quy định nêu trên, Công ty TNHH Thương mại Hà Phong Ban Mê kinh doanh thương mại mặt hàng bia là hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 2 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 70/2014/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 106/2016/QH13 và Luật số 03/2022/QH15; điểm c Khoản 1 Điều 2 Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15. Do đó, thu nhập từ hoạt động

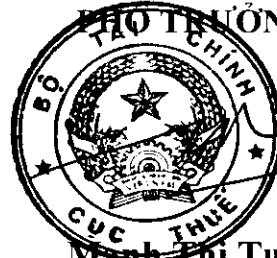
kinh doanh thương mại mặt hàng bia của Công ty không được miễn thuế TNDN theo quy định tại điểm b3 Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.

Cục Thuế trả lời đề Công ty được biết. Trường hợp có vướng mắc đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan thuế quản lý để được hướng dẫn thực hiện theo quy định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCTr. Đặng Ngọc Minh (để báo cáo);
- Thuế tỉnh Đắk Lắk;
- Các đơn vị thuộc Bộ: DNTN, CST, PC;
- Ban PC;
- Website CT;
- Lưu: VT, CS (8 b).

**TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN BAN CHÍNH SÁCH,
THUẾ QUỐC TẾ
HIỆU TRƯỞNG BAN**



Mạnh Thị Tuyết Mai